

Bản án số: 17 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2018
V/v: không công nhận quan hệ vợ
chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Lê Hải Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/ QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Năng C**, sinh năm 1968.

Tên đệm khác: Phạm Văn C/ Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: - Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1966/ Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A1, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Năng C trình bày: Ông và bà Dương Thị T không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ năm 1995 đến năm 2005 và có với nhau hai người con là Phạm Minh T sinh ngày 10/3/1996 và Phạm Hà P sinh ngày 16/10/1998. Sau khoảng 10 năm chung

sống hòa thuận thì ông và bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình thay đổi, không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, năm 2005 ông đã bỏ về sinh sống tại quê nhà ở thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nay ông xác định ông và bà T không còn tình cảm với nhau, hai người đã ly thân hơn 10 năm, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà T, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông và bà T.

Về con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con đều đã trưởng thành.

Về Tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Ngoài ra ông C còn có đơn trình bày do ông ở xa và bị bệnh tật đi lại khó khăn nên ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Bà Dương Thị T trình bày: Bà và ông Phạm Năng C chung sống với nhau như vợ chồng tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ năm 1995 đến năm 2005, trước khi chung sống với nhau có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn và có với nhau hai người con là Phạm Minh T sinh ngày 10/3/1996 và Phạm Hà P sinh ngày 16/10/1998. Sau khoảng 10 năm chung sống hòa thuận thì bà và ông C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, năm 2005 ông C đã bỏ về sinh sống tại quê nhà ở thôn T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng và hai người ly thân từ đó đến nay. Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với bà và ông C, bà nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua cuộc thẩm tra tại phiên Tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình yêu cầu tuyên bố “Không công nhận quan hệ vợ chồng” quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng tại tổ dân phố A1, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tuy nhiên ông C có đơn trình bày do ông ở xa và bị bệnh tật đi lại khó khăn nên ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và

tiến hành xét xử vắng mặt ông. Căn cứ khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được ông Phạm Năng C và bà Dương Thị T chung sống với nhau như vợ chồng tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên từ năm 1995 đến năm 2005 và có với nhau hai người con là Phạm Minh T sinh ngày 10/3/1996 và Phạm Hà P sinh ngày 16/10/1998. Trước khi chung sống với nhau ông C và bà T có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Sau khoảng 10 năm chung sống hòa thuận thì ông C và bà T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình thay đổi, bất đồng quan điểm sống, năm 2005 ông C đã bỏ về sinh sống tại quê nhà ở thôn T xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, hai người không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà T, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông và bà T xét thấy cần áp dụng Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên là phù hợp.

Về con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con đều đã trưởng thành.

Về Tài sản chung và công nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.

Về án phí: Trong vụ án này, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35, 39, 147; Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phạm Năng C và bà Dương Thị T.
- 2- Về con chung: Các con đều đã trưởng thành.
- 3- Về tài sản chung: Hai bên đương sự đều xác định không có tài sản chung.
- 4- Công nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.

5- Về án phí: Ông Phạm Năng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên ngày 24/7/2018, tại biên lai số 0010979.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự (nguyên đơn, bị đơn) biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- CCTHADS TP. Sông Công;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Hữu Nường